

Bản án số: 11/2018/HS-ST

Ngày 10/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN HUYỆN Y, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hải Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Ngô Xuân Cải.

Bà: Bùi Thị Then.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Nghĩa, Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Lê Minh Tuyết, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

1/Nguyễn Long K; sinh năm: 1993

Nơi cư trú: Xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị T (đã chết năm 2005); Vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày: 20/12/2017 đến ngày 16/01/2018 được cho tại ngoại (biện pháp bảo lãnh). Có mặt tại phiên tòa

2. Người bị hại:

+ Anh Hà Đắc L, Sinh năm: 1994 – Vắng mặt có lý do.

Địa chỉ: Khu phố 4, TT. H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình

3. Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Phố S, xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

- Anh Đinh Văn C, sinh năm 1974. – Có mặt.

Địa chỉ: Xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

4. Người làm chứng: Anh Quách văn K, Sinh năm: 1996 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm K, xã Y, huyện Y, tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h ngày 22/9/2017 Đặng Quang Q điều khiển xe mô tô BKS 28F1-8216 của anh Quách Văn K đi đến quán Internet của anh Vũ Huy H tại khu 4 để nhờ người quen đưa Q về trả xe cho anh K. Đến nơi Q gặp Nguyễn Long K và anh Hà Đắc L là người quen nên hỏi mượn xe mô tô BS 28F1-083.50 nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius của anh L để đi, anh L đồng ý và giao chìa khóa cho Q. Sau khi mượn được xe Q nhờ Nguyễn Long K điều khiển xe mô tô 28F1-083.50 đi về nhà Q còn bản thân điều khiển xe mô tô 28F1-8216 đem trả cho anh K rồi đi về nhà. Lúc này Q nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh L nên bảo với K cùng nhau mang xe mô tô của anh L đem cầm cố lấy tiền tiêu xài, K đồng ý rồi ngồi lên xe mô tô của anh L để Q điều khiển đi đến xóm Thịnh Phú, xã Lạc Thịnh thì dừng xe đứng đợi còn K đi xe mô tô đến xóm Phố Sáu, xã Lạc Thịnh vào gặp anh Nguyễn văn T là người quen của K hỏi vay số tiền 3.000.000đ và nói để lại xe mô tô BKS 28F1-083.50 để làm tin hẹn mấy ngày đến trả tiền sẽ lấy xe, anh T đồng ý và đưa cho K số tiền 3.000.000đ. Sau khi cầm tiền K quay lại gặp Q rồi cùng đi chơi và chi tiêu hết số tiền nói trên, sau đó K bỏ đi khỏi địa phương. Đến ngày 20/12/2017 Nguyễn Long K đến cơ quan điều tra đầu thú.

Tại bản kết luận định giá số 44/KL-HĐĐG ngày 06/10/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận xe mô tô BKS 28F1-083.50 nhãn hiệu YAMAHA loại Sirius mà sơn trắng có giá trị 13.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSYT đã truy tố bị cáo Nguyễn Long K về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a, khoản 1, điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Long K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y và thừa nhận bị truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội. Bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, điều 17, điều 58 điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Nguyễn Long K từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bị hại về hành vi của bị cáo: Tại biên bản ghi lời khai thể hiện việc bị hại (anh L) đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt là chiếc xe mô tô BKS 28F1-083.50 nhãn hiệu YAMAHA loại Sirius, anh L không yêu cầu bị cáo K

phải có trách nhiệm bồi thường thêm khoản nào khác và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Long K.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, của người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng Hình sự:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Hòa Bình, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án:* Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo là rõ ràng phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15h ngày 22/9/2017 Đặng Quang Q hỏi mượn xe mô tô BKS 28F1-083.50 của anh Hà Đắc L sau đó nhờ K đi về nhà Q, lúc này Q nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh L nên đã nói với K và rủ K đem xe đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân, K đồng ý; Q và K đi lên Phố Sáu, xã Lạc Thịnh, K đi vào anh Nguyễn Văn T hỏi vay số tiền 3.000.000đ và để lại xe làm tin hẹn mấy ngày sẽ trả tiền và lấy lại xe, anh T đồng ý. Sau khi có tiền Q và K chi tiêu cá nhân hết, sau đó K bỏ trốn khỏi địa phương; đến ngày 20/12/2017 K ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Hành vi của Nguyễn Long K là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác, bản thân bị cáo nhận thức được xe mô tô Q mượn của anh Hà Đắc L chứ không phải tài sản của Q nhưng vẫn cùng Q đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài vì vậy bị cáo đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” căn cứ điểm a, khoản 1, điều 140 của BLHS.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an toàn xã hội, do vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục chung và phòng ngừa riêng.

Về tình tiết định khung hình phạt: Đây là vụ án đồng phạm, trong vụ án này bị cáo Q là người chủ mưu, khởi xướng, bị cáo K đồng phạm với vai trò người giúp sức tích cực, (K mang xe đi đặt lầy tiền tiêu xài rồi bỏ trốn) nên đã đủ căn cứ xác định Nguyễn Long K phạm tội theo điểm a, khoản 1, Điều 140 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Long K phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, về hành vi phạm tội, đã tích cực tác động đến gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả, đã ra đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Về hình phạt chính: Đối với Nguyễn Long K có vai trò thứ yếu trong vụ án có đồng phạm với vai trò giúp sức trong việc chiếm đoạt và đi cầm cố để vay tiền. Cần xem xét áp dụng các quy định về đồng phạm trong bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo. Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên. Thấy không cần thiết buộc bị cáo sống cách ly khỏi xã hội mà chỉ cần giao cho chính Q nơi cư trú giám sát giáo dục cũng đủ điều kiện cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội vì vậy xem xét cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách là đủ.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện bị cáo sống phụ thuộc vào gia đình, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Về chiếc xe mô tô của anh Hà Đắc L đã được nhận lại và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không Tòa không đề cập giải quyết.

- Anh Nguyễn Văn T đã nhận lại số tiền 3.000.000đ nay anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

- Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan: ông Đinh Văn C không yêu cầu bị cáo Nguyễn Long K phải hoàn trả cho mình số tiền 3.000.000đ mà ông đã thay K trả cho anh T, vì vậy không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Không

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Các vấn đề khác:

- Đối với Đặng Quang Q ngày 05/10/2017 Q đã đến cơ quan điều tra Công an huyện Y đầu thú; Tại bản án số 04/2018/HSST ngày 11/01/2018 đã xử phạt bị cáo Đặng Quang Q 20 tháng tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm, chiếm đoạt tài sản”.

- Đối với anh Nguyễn Văn T người cho K vay tiền, anh T ngay tình không biết xe mô tô do do bị cáo chiếm đoạt được mà có nên anh T không có lỗi vì vậy không xem xét xử lý về mặt hình sự là có căn cứ.

[9]Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có Q kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Long K phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2, Điều 51, điều 17, điều 58 điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Nguyễn Long K 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24(Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Hòa Bình giám sát giáo dục.

Trường hợp các bị cáo Nguyễn Long K thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Long K phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về Q kháng cáo: Bị cáo, người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có Q kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, người bị hại, người có Q lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn 15 ngày được tính từ khi nhận được bản sao bản án, hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh HB.
- Sở tư pháp tỉnh HB.
- VKSND huyện Y.
- Cơ quan THADS huyện Y.
- Bị cáo
- Người bị hại; Người CQLNVLQ
- Lưu HSVA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Hải Dương

